

Số: 02/BC-MNVĐ

Nà Bùng, ngày 05 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và
nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của ngành giáo dục, UBND xã Nà Bùng đã hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, giúp nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm.

Đội ngũ nhân sự: Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, đoàn kết và được nâng cao dần lên về chất lượng, giáo viên dần thích nghi với việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, soạn giảng, tổng số giáo viên được biên chế là 38 đồng chí. Có phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, yêu nghề, mến trẻ. 100 % cán bộ giáo viên trong tổ đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, các cháu chăm ngoan vâng lời cô giáo. Phụ huynh ngày càng quan tâm đến chất lượng nuôi dưỡng và các hoạt động trải nghiệm của trẻ tại trường. Cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng, nhân dân ủng hộ tham gia nhiệt tình trong công tác cải tạo và làm mới các nhà lớp học đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

- Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường còn thiếu so với quy định, công tác quản lý còn nhiều hạn chế, số giáo viên mới vào nghề còn chiếm tỷ lệ cao, một số giáo viên chưa chú trọng công tác chuyên môn chất lượng chuyên môn chưa được nâng cao và chưa thực sự có hiệu quả.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học còn thiếu. Hệ thống đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong các phòng thư viện, nghệ thuật, các nhóm lớp còn thiếu so với quy định.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Nhà trường thực hiện đầy đủ việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai

nhệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2025-2026; Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, cơ quan liên quan và nhân dân trong thực hiện kế hoạch, nhệm vụ giáo dục đào tạo ở đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị ở các nội dung: hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động giáo dục *(có minh chứng bằng những công việc, hoạt động cụ thể)*.

Nhà trường ban hành quyết định phân công nhệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên; họp bình bầu chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, thành lập hội đồng tư vấn, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030; ban hành chương trình giáo dục nhà trường....

- Việc ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. 100% cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy học; 100% giáo viên soạn bài trên máy tính, bước đầu sử dụng trí tuệ nhân tạo AI.

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra năm học. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo?: Nhà trường ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Từ đầu năm học 2025-2026 đến nay nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo, triển khai công tác truyền thông đầu năm học; công tác cải cách hành chính; công tác pháp chế, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học.

Nhà trường chỉ đạo đội ngũ giáo viên thường xuyên tuyên truyền tới phụ huynh về chấp hành các quy định trong nhà trường cũng như việc đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại trường từ đó vận động xã hội hóa, huy động các nguồn lực hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục.

- Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhệm vụ năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục *(Đề nghị nêu cụ thể những điểm mới, sáng tạo của đơn vị nếu có; nếu không có đề nghị ghi không)*: Không

* Hạn chế và nguyên nhân.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo: Ngay từ đầu năm học nhà trường rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp hợp lý từ điểm trường trung tâm đến các điểm trường lẻ đảm bảo mọi trẻ trong độ tuổi ra lớp học đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao.

Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động.

- Số trường: 01 trường với 08 điểm trường lẻ.

- Số lớp 22 lớp (Nhà trẻ: 8 nhóm trẻ với tổng số 149 học sinh; Mẫu giáo: 14 lớp với tổng số 338 học sinh); học sinh dân tộc 486/487, số học sinh/lớp là

2,2 trẻ, tăng 15 trẻ so với năm học trước, đảm bảo số trẻ so với kế hoạch giao.

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp từng độ tuổi, so sánh tăng/giảm với năm học trước và kế hoạch giao. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 149/258 đạt 57,3% tăng 15,2% so với kế hoạch giao; mẫu giáo 352/352 đạt 100%; riêng trẻ 5 tuổi là 133/133 đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt chỉ tiêu giao.

* Tồn tại hạn chế và nguyên nhân: Không

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Chỉ đạo đội ngũ thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục, kỹ năng sống lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm có thói quen tiết kiệm điện, nước. Triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường.

- Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

+ Rà soát đồ dùng đồ chơi, thiết bị mất an toàn với trẻ. Kiểm soát chặt chẽ các khu vực ra vào trường để ngăn chặn người lạ xâm nhập. Kiểm tra, giám sát thực phẩm đảm bảo an toàn.

+ Đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, và kỹ năng ứng xử với người lạ cho trẻ.

+ Nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về trách nhiệm chung trong việc đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội.

+ Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về hoạt động của trẻ trên lớp và ở nhà.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi, phù hợp với lứa tuổi mầm non.

+ Sử dụng các trò chơi dân gian, bài hát dân ca để lồng ghép vào chương trình giáo dục.

+ Xây dựng môi trường học tập tích cực, tạo không khí vui vẻ, hứng khởi để “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”

- Đánh giá việc tổ chức Lễ khai giảng, xây dựng nền nếp, cảnh quan, môi trường học đường. Công tác tuyên truyền ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, vận động học sinh ra lớp. Việc tổ chức các hoạt động đầu năm học mới. Việc rà soát, phân loại học sinh và phụ đạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh.

Nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ với BÐDCM học sinh và các bậc phụ huynh để làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, công tác huy động trẻ ra lớp. Tổ chức tốt các ngày lễ hội cho trẻ như Lễ khai giảng, ngày tết trung thu tạo được không khí vui tươi phấn khởi khi đến trường, lớp

- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần (tính đến thời điểm báo cáo):

Cấp học/đơn vị	Tổng số HS	HS bỏ học	HS đi học không chuyên cần	HS giảm so với đầu năm học
MN Vàng Đán	487	0	0	0

- Đánh giá việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đầu năm học 2025-2026, tình hình thực hiện công tác tổ chức bếp ăn bán trú.

+ Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh đầu năm triển khai đến các phụ huynh; Nghị quyết số 06/2024/NQHĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Thống nhất với phụ huynh các khoản thu theo quy định được 100% phụ huynh tham gia họp nhất trí các khoản thu.

+ Tình hình thực hiện công tác tổ chức bếp ăn bán trú: Nhà trường ban hành các quyết định, kế hoạch tổ chức bếp ăn bán trú, có đầy đủ hồ sơ ăn theo quy định, đảm bảo thực hiện nấu ăn theo thực đơn và khẩu phần đúng định mức, thực hiện kiểm thực 3 bước lưu mẫu theo quy định.

- Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

Nhà trường chỉ đạo đội ngũ điều tra, nhập liệu số liệu trẻ mới sinh năm 2025, rà soát toàn bộ trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn, chịu trách nhiệm về số liệu đã cung cấp. Cập nhập và khớp số liệu theo cụm xã đã quy định. Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Công tác giáo dục dân tộc: Số lớp, học sinh bán trú. Việc tổ chức chỗ ở, nấu ăn và ổn định đời sống và nề nếp học tập cho học sinh bán trú. Nhà trường tổ chức ăn, ngủ trưa cho trẻ, tổng số trẻ ăn, ngủ trưa tại trường là 487 trẻ.

- Triển khai thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Chỉ đạo các thành viên trong hội đồng tự đánh giá rà soát các tiêu chí theo quy định tại thông tư 19, thông tư 22, bổ sung hệ thống minh chứng, đánh giá thực trạng từng tiêu chí, tham mưu đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm, phấn đấu giữ vững và nâng mức đạt chuẩn Quốc gia.

Nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng CNTT trong soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học, tạo môi trường học tập sinh động, hấp dẫn.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách hiện hành đối với học sinh: tuyên truyền, phổ biến; xét duyệt, phê duyệt đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách (nêu rõ các chính sách và số lượng học sinh được thụ hưởng của đơn vị).

Nhà trường triển khai các văn bản về chế độ chính sách như nghị định 105, 66, thông tư 42, nghị định 238 đến toàn bộ cán bộ QL, GV, NV và cha mẹ trẻ.

Thực hiện thu duyệt hồ sơ trẻ hưởng chế độ theo quy định: Tổng số trẻ được miễn học phí 487/487 trẻ, 479 trẻ hưởng theo nghị định 238, trẻ nhà trẻ hưởng theo nghị định 66 là 147 trẻ; trẻ mẫu giáo hưởng theo nghị định 105 là 332 trẻ; hưởng chế độ khuyết tật theo TT42 là 01 trẻ.

332 trẻ mẫu giáo hưởng theo nghị định 105, 01 trẻ hưởng chế độ khuyết tật.

- Các hoạt động y tế trường học; Công tác giáo dục thể chất, GDQP-AN, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT...

Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế xã cân đo, khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. Xây dựng kế hoạch y tế trường học. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được nhà trường duy trì đều đặn.

- Công tác xây dựng các tổ chức Đảng/Đoàn thanh niên/Đội/Hội...

Triển khai đầy đủ các văn bản mới đến đảng viên trong chi bộ, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cử 2 đoàn viên ưu tú tham gia bồi dưỡng nhận thức về đảng

* Hạn chế và nguyên nhân: Không

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ cấp học.

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

- Số lượng học sinh đầu cấp: Số trẻ tuyển sinh mới đầu năm học 2025-2026 là 148 trẻ.
- Huy động học sinh ra lớp 487/487 đạt 100% so với chỉ tiêu giao vượt chỉ tiêu 15 trẻ.
- Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân.

Nhà trường đã thực hiện việc tuyển sinh theo kế hoạch, huy động tối đa trẻ nhà trẻ ra lớp, tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 57,3%; trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, cấp học (giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp)

Tập trung đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; các nội dung đổi mới ở các cấp học, ngành học; triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, thực hiện nội dung giáo dục địa phương, thực hiện Chương trình GDPT 2018; các nhiệm vụ chuyên môn khác của cấp học.

Tập trung đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; các nội dung đổi mới ở các cấp học, ngành học; triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, thực hiện nội dung giáo dục địa phương, thực hiện Chương trình GDPT 2018; các nhiệm vụ chuyên môn khác của cấp học.

- Thực hiện chương trình GDMN do bộ giáo dục ban hành, học kỳ I thực hiện soạn giảng từ ngày 8/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (Kết thúc học kỳ I 18 tuần); Học kỳ II từ ngày 19/01/2026 đến ngày 29/05/2026 (Kết thúc học kỳ II 17 tuần).

Thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ hằng ngày từ đó điều chỉnh kế hoạch cho các chủ đề tiếp theo.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục chuyên đề Phát triển vận động; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn, thân thiện, kích thích sự sáng tạo và khám phá của trẻ.

c) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân: Không

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

- Đánh giá việc rà soát, điều chỉnh, sắp xếp biên chế giáo viên, nhân viên; việc biệt phái, tăng cường giáo viên. Kết quả tuyển dụng đầu năm học? Số GV thừa, thiếu so với định mức cụ thể từng cấp học? các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên các môn chuyên biệt?

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 03 người, không tăng/giảm với năm học trước; Giáo viên hiện có 38 người, không tăng/giảm với năm học trước; Nhân viên hiện có 07 người, không tăng/giảm với năm học trước; số CBQL, GV, nhân viên thiếu so với định mức 8 (giáo viên 6, nhân viên 2). Số đảng viên hiện có 33 người, tỷ lệ 68,75%, không tăng/giảm với năm học trước.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ được tổ chức thường xuyên thông qua các hình thức: sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục cho giáo viên. Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường cụ thể: Thực hiện đổi mới trong lựa chọn, xác định nội dung, phương thức sinh hoạt chuyên môn. Đổi mới trong quản lý, điều hành hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn theo từng tháng mỗi tháng sinh hoạt 2 buổi nội dung tập trung vào các nội dung mới để giáo viên được tiếp cận.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Nhà trường triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản mới có liên quan đến chế độ chính sách, thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán

bộ quản lý theo đúng quy định.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ? Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất?: Không

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

* Hạn chế và nguyên nhân: Nhà trường thiếu 06 giáo viên và 02 nhân viên

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất định kỳ kịp thời tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cụ thể:

- Tổng số phòng học hiện có 22 phòng, chia ra; số phòng kiên cố 14 phòng, số phòng bán kiên cố 08 phòng, số phòng tạm 0 phòng, số phòng mượn 0 phòng.

- Phòng công vụ dùng cho giáo viên ở tập thể hiện có: 0

- Số trường có công trình nước đạt chuẩn 09, số trường chưa có nước sử dụng hợp vệ sinh 0; số trường có nhà vệ sinh đạt chuẩn 09 số trường chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh 0.

- Mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học; việc bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện trường học: thừa, thiếu, các giải pháp chỉ đạo, kết quả?

Nhà trường có phòng thư viện ngoài trời nhưng chưa có trang thiết bị hệ thống sách tham khảo hạn chế.

- Đánh giá công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, xây dựng thư viện đạt chuẩn?

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, tránh để xảy ra lãng phí, phát huy tinh thần trách nhiệm, tiết kiệm trong việc bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản của nhà trường.

Chỉ đạo đội ngũ xây dựng cảnh quan, môi trường trong và ngoài lớp học sạch đẹp thu hút trẻ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo phân cấp quản lý.

- Công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục? Đánh giá việc quản lý các khoản thu ngoài ngân sách, giải quyết các khoản lạm thu?

Đầu năm học nhà trường đã vận động và phối hợp với Hội cha mẹ học sinh tổ chức tết trung thu cho học sinh.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện.

Nhà trường thực hiện các chế độ, chính sách đối trẻ đúng theo quy định. Không gặp khó khăn vướng mắc gì.

* Hạn chế và nguyên nhân.

- Nhà trường còn thiếu một số bộ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02 để thực hiện Chương trình GDMN. Do đồ dùng cấp phát quá lâu trong quá trình sử dụng bị hỏng.

- Phòng giáo dục thể chất còn trang thiết bị phòng nghệ thuật đã cấp phát từ lâu không còn sử dụng được, thiếu đồ dùng, thiết bị phòng thư viện.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Công tác xã hội hóa giáo dục? Kết quả việc huy động nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo (*số liệu cụ thể*).

- Kết quả huy động nguồn tài trợ là: 184.402.400 đồng (do nhóm niềm tin nuôi em hỗ trợ).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% trẻ đến trường được chăm sóc, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non, học 2 buổi/ngày, được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 92%, Tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo đạt 98%; số trẻ ăn bán trú 487/487 đạt 100%. 100% trẻ được khám sức khỏe kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao năng lực chuyên môn, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý chỉ đạo, trong giảng dạy. Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường quan tâm

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục: Không

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị: Không

4. Hạn chế và nguyên nhân:

Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hệ thống các phòng chức năng thiếu các thiết bị đồ dùng, các nhóm lớp thiếu một số thiết bị đồ chơi thông tư 02.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Công tác chuyên môn: Tiếp tục huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch giao. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề chuyên môn; triển khai thực hiện có chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số”;

nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo môi trường giáo dục cho trẻ được hạt động trải nghiệm, chú trọng đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý chỉ đạo, trong giảng dạy.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường. Tăng cường phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu. Đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ CBQL, GV, NV và trẻ.

- Tích cực thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, phong trào giáo dục trên địa bàn. Kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ.

- Tăng cường kiểm tra công tác chuyên môn, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý chỉ đạo, trong giảng dạy.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (các đơn vị đưa ra đề xuất, kiến nghị cụ thể của đơn vị; không nhắc lại những kiến nghị đã được giải đáp hoặc giải quyết).

1. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Với UBND tỉnh.

- Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi còn thiếu.

3. Với UBND xã.

- Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu. Bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu.

4. Với Sở Giáo dục và Đào tạo Mở các lớp tập huấn, tham quan cho CBGV được tham gia học hỏi kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Vàng Đán.

Nơi nhận
Phòng VHXX (b/c;
Lưu: VT.



Lò Thị Khoa